TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI -TP HÀ NỘI** -----***-----	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** -----***-----
Số: 104/2021/QĐST- HNGĐ	*Hoàng Mai, ngày 19 tháng 02 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 100/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị T,** sinh năm 1986

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1985
Cùng HKTT: Xã X, huyện X, tỉnh N
Và chỗ ở: P3310 HH1C L, phường H, quận H, Hà Nội

Căn cứ vào các điều 212 , 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1.1 phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 11 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn K

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Về con chung**: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn K cùng có ý kiến: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Huy H, sinh ngày 30/09/2009 và cháu Nguyễn Hòa P, sinh ngày 10/09/2011

Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn K cùng thống nhất:

Giao cháu Nguyễn Huy H, sinh ngày 30/09/2009 và cháu Nguyễn Hòa P, sinh ngày 10/09/2011 cho chị Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục từ tháng 2/2021 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn K được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không do mình trực tiếp nuôi dưỡng, không ai được quyền cản trở.

*** Về tài sản chung và nhà đất chung:** Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn K cùng thống nhất và xác nhận: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về các khoản nợ chung**: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn K cùng thống nhất và xác nhận: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Về án phí:** Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn K mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị để chị Phạm Thị T chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp, chị T được nhận lại số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2018/0011011 ngày 05/02/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận **:**
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai;
- Chi cục Thi hành án Dân sự Quận Hoàng Mai;
- UBND xã Xuân Ngọc, Xuân Trường, Nam Định (Giấy CNKH số 20 ngày 23/9/2008);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Kim Cúc